

# Hoàn thiện nghiệp vụ ngân hàng điện tử tại Việt Nam

Trần Thị Phương Thảo

Nhà nay, hầu hết chúng ta đã quen thuộc với cụm từ “cuộc sống số”; điều đó có nghĩa là cuộc sống xung quanh ta đang được công nghệ thông tin hóa, điện tử hóa hàng ngày. Với những ứng dụng hiện đại của mình, công nghệ thông tin, điện tử đang đóng một vai trò hết sức quan trọng và cần thiết trong việc trao đổi cập nhật thông tin cho đến các lĩnh vực như kinh doanh, quản lý, học tập, nghiên cứu... Trong đó, một lĩnh vực không thể thiếu đối với một nền kinh tế là lĩnh vực ngân hàng và ứng dụng hiện đại, tiên tiến trong hoạt động của các ngân hàng thương mại là E-banking hay Ngân hàng điện tử.

Trên thực tế, Ngân hàng điện tử (NHĐT) là khái niệm về việc từng ngân hàng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ điện tử vào các nghiệp vụ của mình. Nhưng tóm lại NHĐT chính là kênh phân phối sản phẩm, dịch vụ ngân hàng thông qua các phương tiện điện tử; là khả năng của khách hàng có thể truy cập từ xa vào một ngân hàng thông qua các phương tiện điện tử và bao gồm các dịch vụ ngân hàng bán buôn được thực hiện bằng điện tử. Cho dù với một khái niệm như thế nào thì NHĐT thông qua các phương thức giao dịch: Call centre, Phone banking, Internet banking, Home banking và Mobile banking đã thực sự đem đến nhiều tiện ích cho khách hàng của ngân hàng

và cả bản thân ngân hàng.

Tại Việt Nam, sau khi nước ta đã trở thành thành viên của WTO (Tổ chức Thương mại Thế giới) thì việc ứng dụng những khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực ngân hàng là điều hết sức cần thiết để cạnh tranh với các ngân hàng thương mại (NHTM) nước ngoài xâm nhập vào thị trường Việt Nam. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, khi kênh giao dịch NHĐT đang có

những bước tiến mạnh ở một số các NHTM trong hệ thống ngân hàng nước ta là vấn đề đáng quan tâm của Chính phủ. Chính phủ nên có những điều chỉnh và quan tâm kịp thời để thúc đẩy lĩnh vực này phát triển mạnh hơn nữa trong tương lai bằng những biện pháp



như sau:

## Hoàn thiện khung pháp lý cho nghiệp vụ NHĐT:

Mặc dù Chính phủ đã ban hành Luật giao dịch điện tử (ngày 01/03/2006 gồm 8 chương và 54 điều) và bên cạnh đó cũng đã ban hành các Nghị định và Quyết định nhằm hướng dẫn sử dụng Luật giao dịch điện tử, song có thể thấy hệ thống Luật pháp dành cho giao dịch điện tử nói chung và NHĐT nói

riêng vẫn chưa thực sự đủ để tạo nên môi trường hoạt động ổn định, có thể dự đoán và đáng tin cậy cho các bên giao dịch.

Chính vì vậy, sự chuẩn bị ban hành các Luật chữ ký điện tử, Luật bảo vệ các thông tin cá nhân và Luật công nhận các chứng thực chéo của các quốc gia sẽ là tiền đề vững chắc cho việc phát triển kênh phân phối dịch vụ của ngân hàng điện tử. NHĐT là lĩnh vực mới mẻ cho nên việc tạo niềm tin cho các chủ thể tham gia vào các quan hệ NHĐT là một việc làm có tính cấp thiết.

**Đẩy mạnh xây dựng hạ tầng công nghệ:**

Mục tiêu là công nghệ thông tin hóa toàn hệ thống NHTM và trước mắt là phát triển nghiệp vụ NHĐT thì việc ngày càng ứng dụng những công nghệ tiên tiến hơn nữa là một điều hết sức cấp thiết.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã lựa chọn những công nghệ tiên tiến của Cisco Systems nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trải rộng trên toàn quốc của mình đồng thời xây dựng một nền tảng để quản lý tốt hơn hệ thống ngân hàng và phù hợp với xu thế phát triển của các thị trường tài chính trên toàn thế giới.

Toàn bộ hệ thống thanh toán phải luôn đảm bảo hoạt động ổn định để xử lý một khối lượng giao dịch khổng lồ ngày càng tăng lên trong 24h/ngày và 7 ngày/tuần với mục đích phục vụ khách hàng tốt nhất và chiếm được lòng tin của họ. Cơ sở hạ tầng này không những chỉ giúp đỡ quá trình thực hiện thanh toán điện tử như các khả năng kết nối mạng, xử lý giao dịch trực tuyến mà còn phải đảm bảo khả năng lưu trữ, bảo vệ và chia sẻ các số liệu quý giá liên quan đến hệ thống thanh toán điện tử này, vì những số liệu này chính là tiền của ngân hàng.

**Chứng thực điện tử:**

Trong hoạt động giao dịch điện tử nói chung

và NHĐT nói riêng, vấn đề an toàn bảo mật luôn được quan tâm và đặt lên hàng đầu. Theo các nước trên thế giới đã phát triển mạnh về lĩnh vực này thì có thể nói chứng thực điện tử là một khía cạnh điện tử không thể thiếu trong giao dịch điện tử để đảm bảo an toàn và bí mật thông tin các giao dịch giữa các đối tác với nhau. Chứng thực điện tử có thể hiểu nôm na là kỹ thuật nhằm chứng thực danh tính của những người tham gia gửi và nhận thông tin qua mạng, chứng thực nguồn gốc và nội dung thông tin giao dịch.

Trong thời gian qua tại Việt Nam, trước nhu cầu sử dụng chứng thực điện tử ngày càng tăng cao, đã có một số đơn vị cung cấp và thử nghiệm dịch vụ chứng thực điện tử như Công ty VASC, Công ty VDC, Trung tâm tin học Bộ Khoa học Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ, một số ngân hàng. Ngoài ra còn một số đơn vị cũng thử nghiệm xây dựng các CA nội bộ. Trong các CA đã nêu này hầu hết là các CA riêng rẽ nghĩa là tự cấp chứng chỉ cho mình, chỉ có CA của VDC là đại lý cho CA của Công ty VeriSign. Ngoài ra trong các CA đã nêu chỉ có CA của VASC và CA của VDC là cung cấp dịch vụ chứng thực cho cộng đồng. Các ứng dụng sử dụng chứng thực điện tử ở Việt Nam chủ yếu là ký vào dữ liệu điện tử, E-mail bảo đảm, xác thực quyền truy nhập, thanh toán điện tử. Tuy nhiên, Chính phủ cần quan tâm hơn nữa trong việc xây dựng hành lang pháp lý riêng cho chứng thực điện tử, giám sát đánh giá các hoạt động của các CA, tuyên truyền và hướng dẫn sử dụng, đào tạo đội ngũ kỹ thuật... nhằm tạo sự tin cậy cho các bên tham gia hoạt động giao dịch điện tử, chứng thực điện tử và cung cấp chứng thực điện tử tốt nhất trong cộng đồng.

Trong hoạt động chứng thực điện tử, vấn đề đáng quan tâm nhất là chứng chỉ số (chứng minh thư trong giao dịch điện tử) vì nó đang là một

TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**

**PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN**

To: Tạp chí **Công nghệ ngân hàng**  
 36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,  
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

70C 1207 - 014SG

Bạn đọc không cần dán tem



trong những công cụ chứng thực hiệu quả nhất. Với chứng chỉ số, người sử dụng có thể mã hóa thông tin một cách hiệu quả, chống giả mạo, xác thực danh tính của người gửi. Ngoài ra, chứng chỉ số còn là bằng chứng chống chối cãi nguồn gốc, ngăn chặn người gửi chối cãi nguồn gốc các thông tin gửi đi. Chính vì vậy, các cơ quan Nhà nước có liên quan đang bàn bạc, thảo luận về việc đưa ra chứng chỉ số trước hay chương trình mã hóa trước, hoặc đồng thời đưa ra cả hai để đảm bảo hoạt động an toàn nhất cho hoạt động thương mại điện tử nói chung và NHĐT nói riêng.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng nên quan tâm đến chuẩn chứng thực chéo vì các hoạt động trên mạng là không biên giới, bên cạnh đó vấn đề chứng thực chéo giữa các tổ chức, các quốc gia là một vấn đề rất quan trọng trong hoạt động chứng thực điện tử. Hiện nay trên thế giới và khu vực các diễn đàn về PKI và các hoạt động liên quan đến chứng thực điện tử hoạt động rất sôi nổi. Chính vì vậy việc hợp tác quốc tế là rất cần thiết trong hoạt động chứng thực điện tử. Có tham gia vào hợp tác quốc tế thì hoạt động chứng thực điện tử của chúng ta mới có thể phát triển bền vững được.

**Phát triển liên kết ngân hàng trong hoạt động thanh toán:**

Như chúng ta biết, thị trường thẻ ATM phát triển mạnh ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của kênh NHĐT. Khi thị trường thẻ ATM phát triển, thì việc thẻ của ngân hàng nào chỉ dùng được trong hệ thống máy ATM của ngân hàng đó đã làm hạn chế hiệu quả và tiện ích cho người sử dụng, hạn chế tốc độ phát hành và thanh toán bằng thẻ. Bởi vậy, nhu cầu nối mạng sử dụng chung hệ thống

máy ATM giữa các NHTM ở Việt Nam đang có xu hướng tăng lên.

Vấn đề đặt ra là cần có một mạng liên kết chung thống nhất giữa toàn bộ các ngân hàng ở nước ta, để đảm bảo hiệu quả chung cho hoạt động của các ngân hàng và tiện lợi cho khoảng 5 triệu khách hàng sử dụng thẻ, hàng trăm siêu thị và trung tâm thương mại, các điểm bán hàng và dịch vụ. Việc thúc đẩy liên kết thanh toán giữa các ngân hàng sẽ giúp việc thanh toán bằng thẻ và các dịch vụ xung quanh chiếc thẻ tăng lên. Chính vì vậy, việc kết nối Banknet VN và Smartlink đã giải quyết được phần lớn vấn đề nêu trên.

**Đẩy mạnh thương mại điện tử phát triển:**

Nhà nước có thể đẩy mạnh thương mại điện tử bằng cách khuyến khích, đãi ngộ các đối tượng là các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính... đầu tư kinh doanh buôn bán trên mạng. Nhà nước cũng có thể hỗ trợ các doanh nghiệp bằng cách tổ chức các buổi hội thảo tư vấn cho các doanh nghiệp, đồng thời đào tạo các cán bộ trong doanh nghiệp về kiến thức cũng như chuyên môn về Thương mại điện tử. Khi thương mại điện tử phát triển thì kéo theo thanh toán điện tử cũng phát triển; từ đó tạo ra nhu cầu kinh doanh, thanh toán, giao dịch... tạo ra lượng khách hàng tiềm năng cho kênh NHĐT sau này.

Trên đây là những giải pháp nhằm đặt ra phương hướng khắc phục, hoàn thiện và phát triển nghiệp vụ NHĐT hơn nữa. Tuy nhiên về lâu dài thì việc phát triển mạnh lĩnh vực này sẽ đi kèm với những khó khăn mà hiện tại chưa gặp phải. Chính vì vậy, Chính phủ luôn phải đặt mình trong mọi tình huống để có thể dự đoán và nhanh chóng tìm ra những giải pháp khắc phục khi cần thiết.

**TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng**

**Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng**

- 6 kỳ (có số Xuân) (95.000đ) X ..... cuốn/kỳ
- 6 kỳ (không có số Xuân) (90.000đ) X ..... cuốn/kỳ
- 12 kỳ (185.000đ) X ..... cuốn/kỳ

Từ tháng: ...../200..... đến tháng: ...../200.....

**PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ**  
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên :.....  
 Chức vụ :.....  
 Công ty :.....  
 Địa chỉ :.....  
 Điện thoại :.....  
 Email :.....

Ngày ..... tháng..... năm 200.....

**HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:**

- Cách 1:** Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
- Cách 2:** Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.  
Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:  
- Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).  
- Chuyển khoản.

CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh  
 STK: 10201000080992  
 NH: Số giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

**Cách 3:** Đăng ký tại các bưu cục